

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 13-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Xuân Tuấn.
- Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Luyện và bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị V (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 25 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Lào Cai; căn cước công dân số 015191006708 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 05/5/2023; nơi cư trú: Thôn I, xã M, tỉnh Lào Cai; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, bị tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay. Có mặt.

2. Xa Văn Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số 017094006550 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xa Văn P, sinh năm 1971 và bà Vi Thị H, sinh năm 1973; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, bị tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vũ Quang C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
2. Ông Tô Văn L1, sinh năm 1981; địa chỉ: Đ, thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Quang D1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
4. Bà Lưu Thị Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
5. Ông Đinh Công S, sinh năm 1986; địa chỉ: Cụm B, xã Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
6. Bà Phan Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
7. Bà Lương Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.
8. Bà Vũ Thị Hà L2, sinh năm 1986; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
9. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B T, phường H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.
10. Ông Phạm Thanh L3, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A, tổ B, ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
11. Ông Nguyễn Công V1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ E, xã P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
12. Bà Hứa Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
13. Bà Vương Thị H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thành phố H. Vắng mặt.
15. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
16. Bà Hồ Thị T3, sinh năm 1991; địa chỉ: Số F, ngõ A đường H, khối T, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
17. Bà Lưu Hồng O, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
18. Bà Nguyễn Thị Thanh V2, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B B, tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

19. Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

20. Bà Đoàn Thị P1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường M, thành phố H. Vắng mặt.

21. Bà Trần Thị T4, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, thành phố H. Vắng mặt.

22. Bà Hà Thị O1, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

23. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, phường N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

24. Bà Hầu Thị S1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

25. Bà Bùi Thị H4, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A P, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

26. Ông Nguyễn Hữu H5, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

27. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, xã D, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

28. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1982; địa chỉ: Cụm E, xã Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

29. Ông Nguyễn Việt T6, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

30. Bà Phạm Thị Hoài T7, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

31. Bà Vì Thị H6, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm K, xã M, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

32. Ông Giang Mạnh Đ1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

33. Bà Bùi Thị Như H7, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn M, phường E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

34. Ông Lê Đại P2, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

35. Ông Đặng Sinh P3, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm K, xã Y, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị H8, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm A, phường V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị P4, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn). Vắng mặt.

4. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Tiktok, Facebook, Hoàng Thị V và Xa Văn Đ biết được thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức Livestream bán các cục đất, đá không có đá quý bên trong (đổ thạch) nên Hoàng Thị V nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng đầu tháng 11/2024, Hoàng Thị V rủ bạn trai là Xa Văn Đ đến thuê trọ tại nhà ông Vi Văn K và bắt đầu thực hiện livestream “Đổ thạch”. Sau khi chuẩn bị đầy đủ công cụ, phương tiện gồm: Đá màu đỏ dạng nhựa mê ca giống đá rubi đỏ, kích thước nhỏ và không rõ hình dạng; thớt đá; đèn pin; cân tiểu li; giấy, bút; xô nhựa, gáo nhựa múc nước; búa kim loại; bóng điện; điện thoại; thuê, mua tài khoản Facebook và ứng dụng ngân hàng ảo trên mạng xã hội; mua thuê bao điện thoại số 0353.356.515 không chính chủ để đăng ký tài khoản Zalo ảo có tên “Bảo Ngọc” để trao đổi trực tiếp với người mua và được gắn trên các phiên livestream; nhặt các cục đá phẩn (được gọi là các “ổ” đá quý) tại công trường Khu đô thị P thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn); mua trang Facebook “Đá Quý Bảo Ngọc”, thuê chạy quảng cáo trang Facebook để tiếp cận nhiều người xem; sử dụng tài khoản ngân hàng số 03410076795 của Hoàng Thị V và tài khoản ngân hàng số 1014868998 của Xa Văn Đ để nhận tiền từ tài khoản của người xem khi đặt mua các cục đất, đá mà tin rằng bên trong có đá quý. Hoàng Thị V và Xa Văn Đ thỏa thuận số tiền chiếm đoạt được của các bị hại sẽ chia theo tỉ lệ Hoàng Thị V hưởng 60%, Xa Văn Đ hưởng 40%.

Sau khi đã chuẩn bị xong các điều kiện cần thiết, Hoàng Thị V và Xa Văn Đ bắt đầu Livestream, trung bình một ngày Livestream 02 phiên, khoảng thời gian từ 10 giờ đến 14 giờ và từ 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày. Hoàng Thị V là người trực tiếp giao tiếp, nói chuyện trên Livestream, tiến hành đập các ổ đá, rửa đá, soi đá. Xa Văn Đ là người hỗ trợ trong việc sử dụng các tài khoản Facebook ảo để tương tác, nhắn tin với người mua ổ đá qua ứng dụng Zalo, sử dụng tài khoản ngân hàng của Hoàng Thị V và Xa Văn Đ để nhận tiền và sử dụng ứng dụng ngân hàng giả để tạo các mã chuyển tiền giả.

Để tạo lòng tin, kích thích, lôi kéo được nhiều người mua các ổ đá, quá trình Livestream trang Facebook “Đá Quý B”, Hoàng Thị V liên tục mời người xem tham gia mua với giá các phôi từ 500.000 đồng đến 30.000.000 đồng được dán giấy có chữ 500K, 1M, 2M...đến 10M và nói các ổ đá này khả năng cao sẽ có đá quý đạt chất lượng, phần đá quý ở bên trong không bị rạn, nứt, vỡ... sẽ được thu mua lại với giá từ 10 triệu đến 30 triệu đồng/01carat. Hoàng Thị V và Xa Văn Đ còn tạo tình huống giả có người mua ổ đá trúng đá quý bằng cách sử dụng tài khoản Facebook ảo để giả mua phôi đá trên Livestream, sau đó Hoàng Thị V tiến hành đập ổ đá, đồng thời lợi dụng góc khuất camera điện thoại để bóc những viên đá có lẫn một số viên có chất lượng tốt vào trong rổ rồi tiến hành rửa, đổ ra thớt đá và nhặt các viên đá đỏ giống đá rubi cho vào trong đĩa sứ, sử dụng đèn pin để soi từng viên, khi soi đến viên đá có chất lượng sẽ dùng cân tiểu li để cân trọng lượng, thu mua lại tùy theo kích thước, hình dạng viên đá đó, giá trị mỗi lần thu mua từ vài trăm triệu đến hơn một tỷ đồng. Sau đó, Xa Văn Đ sẽ sử dụng ứng dụng ngân hàng ảo để tạo những mã chuyển tiền giống như thật để lừa dối người xem.

Khi có người xem tin tưởng mua ổ đá thì người đó sẽ chủ động nhắn tin qua tài khoản Zalo “B” để hỏi mua các ổ đá với Xa Văn Đ, Xa Văn Đ sẽ gửi mã QR số tài khoản ngân hàng của Hoàng Thị V hoặc Xa Văn Đ cho người mua để chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền, Hoàng Thị V tiến hành đập ổ đá đó giống các bước như trên, rồi bóc những viên đá bị rạn, nứt, có bọt...không đạt chất lượng trộn lẫn vào rổ để rửa, rồi nhặt các viên đá ra đĩa sứ, sử dụng đèn pin soi các viên đá, nói với người mua và những người đang theo dõi Livestream về tình trạng của các viên đá không đạt chất lượng nên không thu mua lại, rồi dùng búa đập hủy đi để người mua tin rằng mình chưa may mắn, đồng thời Hoàng Thị V, Xa Văn Đ động viên người xem tiếp tục mua các ổ đá khác để thử vận may. Sau một khoảng thời gian Livestream, Hoàng Thị V và Xa Văn Đ tiếp tục tạo tình huống giả có người trúng đá quý nhằm tạo tâm lý tiếc nuối, kích thích lòng tham, sự tin tưởng của các bị hại đã mua ổ đá trước đó không trúng đá quý và những người đang tham gia xem Livestream để các bị hại tiếp tục mua các ổ đá khác nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Với thủ đoạn như trên, từ ngày 01/11/2024 đến ngày 16/01/2025, Hoàng Thị V cùng Xa Văn Đ đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của **35** bị hại với tổng số tiền là **450.550.000 đồng**. Cơ quan điều tra đã phong tỏa để đảm bảo thi hành án số tiền 194.337.000 đồng (đã làm tròn) do phạm tội mà có trong các tài khoản ngân hàng của các bị cáo gồm: Tài khoản số 0341007076795 mở tại Ngân hàng V4, tài khoản số 8824076275 mở tại Ngân hàng B1 và tài khoản số 102883038926 mở tại Ngân hàng V5 đều mang tên Hoàng Thị V; tài khoản số 100883038930 mở tại Ngân hàng V5 và tài khoản số 1014868998 mở tại Ngân hàng V4 đều mang tên Xa Văn Đ. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại trên cả nước. Căn cứ dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng và lời khai của các bị cáo trong thời gian từ 01/11/2024 đến ngày 16/01/2025, có **91** người chuyển tiền đến số tài khoản 0341007076795 của Hoàng Thị V và số tài khoản 1014868998 của Xa Văn Đ đều mở tại Ngân hàng V4, tương ứng với số

tiền **705.150.000 đồng**. Kết quả xác minh làm rõ được **35** bị hại với tổng số tiền bị chiếm đoạt là **450.550.000 đồng**, trong đó có **29** bị hại yêu cầu bồi thường tương ứng với **407.850.000 đồng** và **06** bị hại không yêu cầu bồi thường tương ứng với **42.700.000 đồng**. Còn **56** người có chuyển số tiền tương ứng là **254.600.000 đồng** vào tài khoản của các bị cáo nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được, cụ thể: **11** người xác minh không có mặt tại địa phương, từ chối làm việc, người khác nhờ chuyển hộ, không bị lừa, không bị chiếm đoạt, không biết ai chuyển, với tổng số tiền **21.600.000 đồng**; **27** người không lấy được dữ liệu, thông tin tài khoản ngân hàng đối ứng và một số tài khoản chưa có kết quả trả lời của các ngân hàng nên không có cơ sở xác minh làm rõ với tổng số tiền **107.700.000 đồng** và **18** người chưa có kết quả ủy thác điều tra, với tổng số tiền **125.300.000 đồng**. Do đó khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau. Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSLS-P1 ngày 22/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị V và Xa Văn Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố, tự nguyện bồi thường cho các bị hại tổng số tiền **407.850.000 đồng** (bao gồm số tiền 194.337.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản đang bị phong tỏa; số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị V tác động gia đình nộp thay; số tiền 210.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị V nhờ em gái là Hoàng Thị P4 giữ hộ, bị cáo đề nghị được sử dụng số tiền 210.000.000 đồng này để bồi thường cho các bị hại). Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị V đồng ý sẽ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho 29 bị hại, còn bị cáo Xa Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V phần nghĩa vụ liên đới của bị cáo Xa Văn Đ tương ứng với số tiền 106.756.000 đồng (đã làm tròn). Bị cáo Xa Văn Đ nhất trí sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 106.756.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn D không yêu cầu bị cáo Hoàng Thị V phải trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng do ông tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo Hoàng Thị V và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị V.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị V, Xa Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Xa Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu hóa giá để đảm bảo thi hành án

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 354267953980361, số IMEI 2: 354267953883540 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0862.527.143, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI: 353167664808482, số IMEI 2: 353167664776812 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0865.711.923, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357260095176672, số IMEI 2: 357260091895986 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0353.356.515, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 352845114047899, số IMEI 2: 352845114167697 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0982.533.293, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng (không bật được nguồn).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 28D1 - 150.88, số khung: RLCUG1010KY185511, số máy: G3D4E953949, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) giá đỡ điện thoại màu đen dài 36cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) búa bằng kim loại, cán bằng kim loại dài 30cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dương, chiều dài 10cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xúc rác màu xanh dương, kích thước 18cm x 12cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bút bi màu trắng - đen, nhãn hiệu MATIXSF0-024, chiều dài 15cm, có bấm dính đất, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cuộn băng dính trong suốt, đường kính 9cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xô nhựa màu xanh xám, kích thước 29cm x 20cm, có dính đất, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xô nhựa màu xanh, đường kính miệng xô 25cm, bên trong có chứa các viên đá nhiều màu sắc, trọng lượng 1,5kg.

+ 01 (một) bóng đèn màu trắng có nối dây điện màu trắng - xanh, chiều dài 5m có phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu đen dài 4,8m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ổ cắm điện màu trắng, có dây màu vàng phích cắm màu trắng, dài 5m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu trắng, dài 2,1m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quạt tản nhiệt điện thoại màu đen, kích thước 8cm x 4cm có dính đất, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) củ sạc điện thoại màu trắng có dính đất, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đèn pin bằng kim loại màu đỏ - trắng, dài 17cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đèn pin bằng kim loại màu đen - bạc, dài 17cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, kích thước 13cm x 8cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) sổ tay màu vàng kẻ ngang, bên trong có ghi chữ và số, kích thước 15cm x 10cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu xanh dương có đế màu vàng, cao 31cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) miếng xốp màu trắng, kích thước 41cm x 38cm x 3cm có dính đất, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xúc rác màu đỏ, kích thước 27cm x 22cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ống nhựa màu nâu, chiều dài 4,2m, đường kính 2cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) gáo nước có tay cầm màu đỏ, tổng chiều dài 28cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chậu nhựa màu xanh lá, đường kính miệng chậu 29cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chậu nhựa màu xanh dương, đường kính miệng chậu 51cm, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, kích thước 19cm x 19cm x 16cm, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) bao dứa màu cam có chữ “URE”, bên trong có chứa nhiều đất đá, đa kích thước.

+ 01 (một) phiên đá màu trắng đen, kích thước 35cm x 31cm x 7,5cm, một mặt có một góc bị khuyết, đã qua sử dụng.

+ 03 (ba) bao tải dứa màu cam bên ngoài có chữ “URE”, bên trong có bao nilon màu trong suốt chứa đất, đá vụn.

+ 01 (một) thùng cát - tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm, bên trong đựng 01 túi ni - lông màu xanh có chứa 05 cục đất, đá.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số: NS4.2150595 bên trong chứa 15 viên đá không xác định hình dạng, kích thước.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen - vàng, biển kiểm soát 21CA - 030.70, số khung: RLHJK140XP2280496, số máy: JK14E0292634, đã qua sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho 29 bị hại, với tổng số tiền là **407.850.000** đồng (bốn trăm linh bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Xác nhận các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho 29 bị hại với tổng số tiền 407.850.000 đồng. Đối với số tiền bị cáo Hoàng Thị V nộp thừa, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo. Bị cáo Xa Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 106.756.500 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phong tỏa đến khi thi hành án xong đối với: Số tiền 70.167.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 0341007076795 tại Ngân hàng V4; số tiền 90.054.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 8824076275 tại Ngân hàng B1; số tiền 1.860.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 102883038926 tại Ngân hàng V5 của bị cáo Hoàng Thị V; số tiền 28.842.000 (đã làm tròn) đồng trong tài khoản ngân hàng số 100883038930 tại Ngân hàng V5, số tiền 3.414.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 1014868998 tại ngân hàng V4 của bị cáo Xa Văn Đ.

- Đối với số tiền 42.700.000 đồng, do 06 bị hại (gồm: Ông Lê Đại P2, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Việt T1, ông Nguyễn Công V1, ông Phạm Thanh L3 và ông Vũ Quang C) không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bị hại trong bản án.

*** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tuy nhiên, trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 16/01/2025 tại xã C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Thị V và Xa Văn Đ đã có hành vi dùng các cục đá phẩn để giả là các ổ đá có đá quý bên trong rồi tiến hành Livestream trên mạng xã hội Facebook rao bán, đưa ra thông tin gian dối bên trong các ổ đá có đá quý đạt chất lượng và sẽ mua lại với giá cao hơn gấp nhiều lần, để người xem tin tưởng, chuyển tiền và chiếm đoạt của 35 bị hại, với tổng số tiền 450.550.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đặc biệt trước tình hình các loại tội phạm trên không gian mạng hiện nay có xu hướng gia tăng và ngày càng phức tạp khó lường. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài một cách nhanh chóng, các bị cáo đã lợi dụng lòng tham, tâm lý cầu may, sự thiếu hiểu biết của các bị hại, dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức mua lại trang Facebook có lượng lớn người theo dõi, chạy quảng cáo tăng lượt tương tác, tổ chức livestream (phát trực tiếp), quảng bá các cục đất, đá thông thường có chứa đá quý bên trong, tạo tình huống giả có người mua trúng đá quý giá trị cao và sẽ được mua lại với giá

hấp dẫn, nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, với tổng số tiền chiếm đoạt là 450.550.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đề quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, với vai trò đều là người thực hành, thực hiện hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện, thuê địa điểm, cùng thực hiện hành vi gian dối. Hoàng Thị V là người khởi xướng, rủ Xa Văn Đ và trực tiếp thực hiện livestream bán hàng, Xa Văn Đ là người hỗ trợ sử dụng mạng xã hội, tương tác tạo lòng tin để mua hàng không đúng giá trị thực.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị V đề nghị được sử dụng số tiền bị phong tỏa và số tiền 210.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị V nhờ em gái là Hoàng Thị P4 giữ hộ để bồi thường cho các bị hại; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Hoàng Thị V đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên bị cáo Hoàng Thị V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Xa Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được sử dụng số tiền bị phong tỏa để bồi thường cho các bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo Xa Văn Đ đã nhờ bị cáo Hoàng Thị V bồi thường thiệt hại cho các bị hại thay cho cả phần nghĩa vụ liên đới của bị cáo; bị cáo sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền bồi thường (mà bị cáo Hoàng Thị V đã bồi thường thay) cho bị cáo Hoàng Thị V, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Xa Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo có thời gian cải tạo, học tập, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[11] Hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã M, tỉnh Lào Cai); xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ), xác định các bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Đối với vật chứng dùng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX, vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 28D1 - 150.88.

[12.2] Đối với vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 giá đỡ điện thoại màu đen; 01 búa bằng kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 xúc rác màu xanh dương; 01 bút bi màu trắng đen; 01 cuộn băng dính trong suốt; 01 rổ nhựa màu xanh xám; 01 rổ nhựa màu xanh; 01 bóng đèn màu trắng có nối dây điện màu trắng xanh, chiều dài 5m có phích cắm màu trắng; 01 ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu đen; 01 ổ cắm điện màu trắng, có dây màu vàng phích cắm màu trắng; 01 ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu trắng; 01 quạt tản nhiệt điện thoại màu đen; 01 củ sạc điện thoại màu trắng; 01 đèn pin bằng kim loại màu đỏ trắng; 01 đèn pin bằng kim loại màu đen bạc; 01 cân điện tử (cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 sổ tay màu vàng kẻ ngang, bên trong có ghi chữ và số; 01 đôi ủng bằng nhựa màu xanh dương có đế màu vàng; 01 miếng xốp màu trắng; 01 xúc rác màu đỏ; 01 ống nhựa màu nâu; 01 gáo nước có tay cầm màu đỏ; 01 chậu nhựa màu xanh lá; 01 chậu nhựa màu xanh dương; 02 ghế nhựa màu đỏ; 02 bao dứa màu cam có chữ “URE”, bên trong có chứa nhiều đất đá; 01 phiến đá màu trắng đen; 03 bao tải dứa màu cam bên ngoài có chữ “URE”, bên trong có bao nylon màu trong suốt chứa đất, đá vụn; 01 thùng cát - tông bên trong đựng 01 túi ni - lông màu xanh có chứa 05 cục đất, đá; 01 túi ni lông phong bên trong chứa 15 viên đá.

[12.3] Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen - vàng, biển kiểm soát 21CA - 030.70, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Về việc xác định số tiền chiếm đoạt của mỗi bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, số tiền bị phong tỏa trong các tài khoản ngân hàng của các bị cáo là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Đối với tổng số tiền chiếm đoạt được của các bị hại, các bị cáo thống nhất dùng một phần số tiền chiếm đoạt để trả tiền chạy quảng cáo, tiền làm hóa đơn ảo; đối với số tiền còn lại, các bị cáo sử dụng chung để chi tiêu hàng ngày, không phân chia theo tỷ lệ. Do vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm liên đới đối với số tiền chiếm đoạt được

theo tỷ lệ bằng nhau (50-50); đối với số tiền 194.337.000 đồng (đã làm tròn) bị phong tỏa, khi chia theo phần nghĩa vụ liên đới thì mỗi bị cáo phải chịu nghĩa vụ hoàn trả số tiền là 97.168.500 đồng.

[14] Về nghĩa vụ dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho 29 bị hại, với tổng số tiền là **407.850.000** đồng (bốn trăm linh bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) (bao gồm số tiền 194.337.000 đồng (đã làm tròn) trong các tài khoản bị phong tỏa; số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0000222 ngày 06/02/2026 và số tiền 210.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị V nhờ em gái là Hoàng Thị P4 giữ hộ, bị cáo đề nghị được sử dụng để bồi thường cho các bị hại). Đối với số tiền bị cáo Hoàng Thị V nộp thừa (16.487.000 đồng), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V. Bị cáo Xa Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 106.756.500 đồng tương ứng với số tiền bị cáo Hoàng Thị V đã bồi thường trước cho các bị hại thay cho bị cáo Xa Văn Đ.

[15] Biện pháp tư pháp:

[15.1] Để đảm bảo thi hành án, cần tiếp tục phong tỏa đến khi thi hành án xong đối với số tiền 70.167.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 0341007076795 tại Ngân hàng V4; số tiền 90.054.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 8824076275 tại Ngân hàng B1; số tiền 1.860.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 102883038926 tại Ngân hàng V5 của bị cáo Hoàng Thị V; số tiền 28.842.000 (đã làm tròn) đồng trong tài khoản ngân hàng số 100883038930 tại Ngân hàng V5, số tiền 3.414.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 1014868998 tại ngân hàng V4 của bị cáo Xa Văn Đ để thi hành nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả cho các bị hại.

[15.2] Đối với số tiền 42.700.000 đồng, do 06 bị hại (bao gồm: Ông Lê Đại P2, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Việt T1, ông Nguyễn Công V1, ông Phạm Thanh L3 và ông Vũ Quang C) không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bị hại.

[16] Đối với 56 người có chuyển số tiền tương ứng là 254.600.000 đồng vào tài khoản của các bị cáo nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, cụ thể: 11 người xác minh không có mặt tại địa phương, từ chối làm việc, người khác nhờ chuyển hộ, không bị lừa, không bị chiếm đoạt, không biết ai chuyển, với tổng số tiền 21.600.000 đồng; 27 người không lấy được dữ liệu, thông tin tài khoản ngân hàng đối ứng và một số tài khoản chưa có kết quả trả lời của các ngân hàng nên không có cơ sở xác minh làm rõ với tổng số tiền 107.700.000 đồng và 18 người chưa có kết quả ủy thác điều tra, với tổng số tiền 125.300.000 đồng. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để giải quyết theo quy định pháp luật.

[17] Đối với ông Vi Văn K là người đã cho Linh Văn Đ2 thuê nhà, sau đó Linh Văn Đ2 cho Hoàng Thị V và Xa Văn Đ thuê ở cùng, ông Vi Văn K

không biết các bị cáo sử dụng ngôi nhà của mình để thực hiện hành vi phạm tội, không hỗ trợ, giúp sức, hưởng lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét, xử lý.

[18] Đối với Linh Văn Đ2 là người thuê nhà ông Vi Văn K, sau đó cho Hoàng Thị V và Xa Văn Đ thuê và cùng nhau trả tiền nhà. Do Linh Văn Đ2 không giúp sức, hưởng lợi và không biết rõ về hành vi phạm tội của V và Đ, nên không đồng phạm với V, Đ. Linh Văn Đ2 đã bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác.

[19] Đối với việc Hoàng Thị V khai trong quá trình làm công nhân tại các khu công nghiệp có tiết kiệm được số tiền 210.000.000 đồng và có gửi em gái là Hoàng Thị P4 giữ hộ (Phòng đang bị khởi tố trong một vụ án khác), V đề nghị được Phòng trả lại số tiền này để bồi thường cho các bị hại. Hoàng Thị P4 trình bày phù hợp với lời khai của V về nội dung này. Toàn bộ số tiền Phòng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, P4 đồng ý trả lại số tiền 210.000.000 đồng cho Hoàng Thị V, để Hoàng Thị V hoàn trả lại cho các bị hại.

[20] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho 29 bị hại, do các bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bị cáo Xa Văn Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 106.756.500 đồng tương ứng với số tiền bị cáo Hoàng Thị V đã bồi thường trước cho các bị hại thay cho bị cáo Xa Văn Đ nên bị cáo Xa Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo Xa Văn Đ thuộc diện cận nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí, nên bị cáo Xa Văn Đ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[21] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị khác mà không phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[22] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị V.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xa Văn Đ.

Căn cứ các Điều 288, 289, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị V, Xa Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Xa Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2025.

II. Nghĩa vụ dân sự.

1. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho 29 bị hại, với tổng số tiền là **407.850.000** đồng (bốn trăm linh bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể, các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho:

1.1. Ông Tô Văn L1, số tiền 4.000.000 đồng.

1.2. Ông Nguyễn Quang D1, số tiền 1.000.000 đồng.

1.3. Bà Lưu Thị Q, số tiền 62.800.000 đồng.

1.4. Ông Đinh Công S, số tiền 700.000 đồng.

1.5. Bà Phan Thị T, số tiền 3.000.000 đồng.

1.6. Bà Lương Thị N, số tiền 3.000.000 đồng.

1.7. Bà Vũ Thị Hà L2, số tiền 3.000.000 đồng.

1.8. Ông Lê Văn C1, số tiền 27.000.000 đồng.

1.9. Bà Hứa Thị M, số tiền 6.000.000 đồng.

1.10. Bà Vương Thị H1, số tiền 7.000.000 đồng.

1.11. Bà Hồ Thị T3, số tiền 22.000.000 đồng.

1.12. Bà Lưu Hồng O, số tiền 7.000.000 đồng.

- 1.13. Bà Nguyễn Thị Thanh V2, số tiền 6.000.000 đồng.
- 1.14. Bà Huỳnh Thị H2, số tiền 3.500.000 đồng.
- 1.15. Bà Đoàn Thị P1, số tiền 1.500.000 đồng.
- 1.16. Bà Trần Thị T4, số tiền 2.000.000 đồng.
- 1.17. Bà Hà Thị O1, số tiền 134.500.000 đồng.
- 1.18. Bà Trần Thị H3, số tiền 5.500.000 đồng.
- 1.19. Bà Hầu Thị S1, số tiền 27.000.000 đồng.
- 1.20. Bà Bùi Thị H4, số tiền 1.000.000 đồng.
- 1.21. Ông Nguyễn Hữu H5, số tiền 38.350.000 đồng.
- 1.22. Ông Nguyễn Thanh B, số tiền 3.000.000 đồng.
- 1.23. Bà Trần Thị T5, số tiền 4.000.000 đồng.
- 1.24. Ông Nguyễn Việt T6, số tiền 4.500.000 đồng.
- 1.25. Bà Phạm Thị Hoài T7, số tiền 1.500.000 đồng.
- 1.26. Bà Vi Thị H6, số tiền 5.000.000 đồng.
- 1.27. Ông Giang Mạnh Đ1, số tiền 21.500.000 đồng.
- 1.28. Bà Bùi Thị Như H7, số tiền 2.000.000 đồng.
- 1.29. Ông Đặng Sinh P3, số tiền 500.000 đồng.

(Tổng số tiền các bị cáo bồi thường cho 29 bị hại là 407.850.000 đồng, bao gồm số tiền 70.167.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 0341007076795 tại Ngân hàng V4; số tiền 90.054.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 8824076275 tại Ngân hàng B1; số tiền 1.860.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 102883038926 tại Ngân hàng V5 của bị cáo Hoàng Thị V; số tiền 28.842.000 (đã làm tròn) đồng trong tài khoản ngân hàng số 100883038930 tại Ngân hàng V5, số tiền 3.414.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 1014868998 tại ngân hàng V4 của bị cáo Xa Văn Đ; số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0000222 ngày 06/02/2026 và số tiền 210.000.000 đồng bị cáo Hoàng Thị V đề nghị được sử dụng để bồi thường cho các bị hại).

Đối với số tiền bị cáo Hoàng Thị V nộp thừa (16.487.000 đồng), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi khấu trừ, nếu còn thừa thì hoàn trả lại cho bị cáo.

2. Bị cáo Xa Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V số tiền 106.756.500 đồng.

3. Ghi nhận ý kiến của ông Lê Đại P2 về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt.

4. Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị T2 về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đã chiếm đoạt.

5. Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Việt T1 về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đã chiếm đoạt.

6. Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Công V1 về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã chiếm đoạt.

7. Ghi nhận ý kiến của ông Phạm Thanh L3 về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 11.300.000đ (mười một triệu ba trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt.

8. Ghi nhận ý kiến của ông Vũ Quang C về việc không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 23.900.000đ (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

III. Xử lý vật chứng.

1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI: 353167664808482, số IMEI 2: 353167664776812 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0865.711.923, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357260095176672, số IMEI 2: 357260091895986 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0353.356.515, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 354267953980361, số IMEI 2: 354267953883540 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0862.527.143, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX, vỏ màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 352845114047899, số IMEI 2: 352845114167697 bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0982.533.293, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng (không bật được nguồn).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 28D1 - 150.88, số khung: RLCUG1010KY185511, số máy: G3D4E953949, đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) giá đỡ điện thoại màu đen dài 36cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) búa bằng kim loại, cán bằng kim loại dài 30cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dương, chiều dài 10cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xúc rác màu xanh dương, kích thước 18cm x 12cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) bút bi màu trắng - đen, nhãn hiệu MATIXSF0-024, chiều dài 15cm, có bấm dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cuộn băng dính trong suốt, đường kính 9cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) rổ nhựa màu xanh xám, kích thước 29cm x 20cm, có dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) rổ nhựa màu xanh, đường kính miệng rổ 25cm, bên trong có chứa các viên đá nhiều màu sắc, trọng lượng 1,5kg.
- 01 (một) bóng đèn màu trắng có nối dây điện màu trắng - xanh, chiều dài 5m có phích cắm màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu đen dài 4,8m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ổ cắm điện màu trắng, có dây màu vàng phích cắm màu trắng, dài 5m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ổ cắm điện màu đen, có dây và phích cắm màu trắng, dài 2,1m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) quạt tản nhiệt điện thoại màu đen, kích thước 8cm x 4cm có dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) củ sạc điện thoại màu trắng có dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin bằng kim loại màu đỏ - trắng, dài 17cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin bằng kim loại màu đen - bạc, dài 17cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cân điện tử (cân tiểu ly) màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, kích thước 13cm x 8cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) sổ tay màu vàng kẻ ngang, bên trong có ghi chữ và số, kích thước 15cm x 10cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu xanh dương có đế màu vàng, cao 31cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) miếng xốp màu trắng, kích thước 41cm x 38cm x 3cm có dính đất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xúc rác màu đỏ, kích thước 27cm x 22cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ống nhựa màu nâu, chiều dài 4,2m, đường kính 2cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) gáo nước có tay cầm màu đỏ, tổng chiều dài 28cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chậu nhựa màu xanh lá, đường kính miệng chậu 29cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chậu nhựa màu xanh dương, đường kính miệng chậu 51cm, đã qua sử dụng.
- 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, kích thước 19cm x 19cm x 16cm, đã qua sử dụng.
- 02 (hai) bao dứa màu cam có chữ “URE”, bên trong có chứa nhiều đất đá, đa kích thước.
- 01 (một) phiến đá màu trắng đen, kích thước 35cm x 31cm x 7,5cm, một mặt có một góc bị khuyết, đã qua sử dụng.
- 03 (ba) bao tải dứa màu cam bên ngoài có chữ “URE”, bên trong có bao nilon màu trắng suốt chứa đất, đá vụn.
- 01 (một) thùng cát - tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm, bên trong đựng 01 túi ni - lông màu xanh có chứa 05 cục đất, đá.
- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số: NS4.2150595 bên trong chứa 15 viên đá không xác định hình dạng, kích thước.

3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen - vàng, biển kiểm soát 21CA - 030.70, số khung: RLHJK140XP2280496, số máy: JK14E0292634, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/01/2026).

IV. Biện pháp tư pháp

Tiếp tục phong tỏa đến khi thi hành án xong đối với: Số tiền 70.167.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 0341007076795 tại Ngân hàng V4; số tiền 90.054.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 8824076275 tại Ngân hàng B1; số tiền 1.860.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 102883038926 tại Ngân hàng V5 của bị cáo Hoàng Thị V; số tiền 28.842.000 (đã làm tròn) đồng trong tài khoản ngân hàng số

100883038930 tại Ngân hàng V5, số tiền 3.414.000 đồng (đã làm tròn) trong tài khoản ngân hàng số 1014868998 tại ngân hàng V4 của bị cáo Xa Văn Đ, để thi hành trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

V. Án phí.

1. Buộc bị cáo Hoàng Thị V phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đề nộp ngân sách Nhà nước.
2. Bị cáo Xa Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

VI. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt